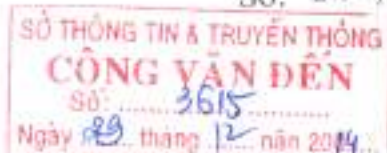


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 36 /2014/NQ-HĐND

Bà Rịa, ngày 18 tháng 12 năm 2014



## NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu  
đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về Quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ Quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/11/2011 về phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Sau khi xem xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 09/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-KTNS ngày 12/12/2014 của Ban Kinh tế-Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

### 1. Định hướng và mục tiêu phát triển:

### **1.1. Giai đoạn đến năm 2015:**

- Phần đầu đến năm 2015 đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh khoảng 21,3 m<sup>2</sup> sàn/người, trong đó: Diện tích nhà ở đô thị: 22,3 m<sup>2</sup> sàn/người. Diện tích nhà ở nông thôn: 19,7 m<sup>2</sup> sàn/người.

- Tổng diện tích xây dựng nhà ở tăng thêm khoảng 3.846.119 m<sup>2</sup> sàn, trong đó: Diện tích nhà ở được cải tạo, nâng cấp khoảng 610.743m<sup>2</sup> chiếm tỷ lệ 16%; Diện tích nhà ở xây dựng mới khoảng 3.235.376 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 84%, tương đương với khoảng 28.690 căn, trong đó: Nhà ở dành cho các đối tượng xã hội chiếm khoảng 11%, nhà ở thương mại và nhà ở do dân tự xây chiếm khoảng 87%, nhà ở tái định cư chiếm khoảng 2%.

- Chỉ tiêu các loại nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 60%; Tỷ lệ nhà bán kiên cố đạt 27,22%; Tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố là 12,6% và tỷ lệ nhà ở đơn sơ là 0,18%.

- Tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị của cả tỉnh đạt khoảng 10% tập trung tại các đô thị như: Thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và Khu đô thị mới Phú Mỹ-Tân Thành.

- Hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình chính sách, người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo quy định.

- Triển khai chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo giai đoạn 02 theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

### **1.2. Giai đoạn từ 2016-2020:**

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh phần đầu đạt khoảng 24,6m<sup>2</sup> sàn/người, trong đó: Đô thị khoảng 26,1m<sup>2</sup>sàn/người; nông thôn khoảng 21,5m<sup>2</sup> sàn/người.

- Tổng diện tích xây dựng nhà ở tăng thêm giai đoạn này khoảng 8.054.022 m<sup>2</sup> sàn, trong đó: Diện tích nhà ở được cải tạo, nâng cấp khoảng 1.449.357 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ khoảng 18%; Diện tích nhà ở xây dựng mới khoảng 6.604.665 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ khoảng 82%, tương đương với khoảng 60.408 căn trong đó nhà ở dành cho các đối tượng xã hội chiếm khoảng 24%; Nhà ở thương mại và nhà ở do dân tự xây chiếm khoảng 75%; Nhà ở tái định cư chiếm khoảng 1%;

- Tỷ lệ nhà kiên cố phần đầu đạt khoảng 80% (chỉ tiêu quốc gia 70%), nhà bán kiên cố đạt khoảng 15%, nhà thiếu kiên cố chỉ còn khoảng 5% và xóa bỏ hoàn toàn tỉ lệ nhà đơn sơ.

- Tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị của cả tỉnh đạt khoảng 20% tập trung tại các đô thị như: Thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và Khu đô thị mới Phú Mỹ-Tân Thành.

### **1.3. Giai đoạn đến năm 2030:**

- Diện tích nhà ở bình quân đạt khoảng 30m<sup>2</sup>/người, bằng với mục tiêu phần đầu toàn quốc đến năm 2030;



- Phân đầu nâng tỷ trọng nhà ở kiên cố khoảng 95% so với tổng quỹ nhà ở, còn lại tại một số khu vực đặc biệt khó khăn thì nhà ở được xây dựng là loại hình nhà ở bán kiên cố.

- Nhà ở chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị khoảng 60%.

## **2. Nguồn vốn:**

2.1. Giai đoạn đến năm 2015: Khoảng 12.594 tỷ đồng trong đó: Vốn ngân sách khoảng 327 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 3%), vốn ngoài ngân sách khoảng 12.266 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 97%);

2.2. Giai đoạn 2016-2020: Khoảng 30.006 tỷ đồng trong đó: vốn ngân sách khoảng 2.164,0 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 7%), vốn ngoài ngân sách khoảng 27.842,50 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 93%).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa V, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18/12/2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND, ĐB.HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND; UBND các huyện, TP;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND/110b/18.12.2014/C1.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Lĩnh**

